TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K' Wăn và bà Nguyễn Thị Văn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Lương Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: Ấp 5, xã M, huyện P, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (sinh năm 1963) và bà Vũ Thị H (sinh năm 1963; có vợ là Võ Thị Xinh (sinh năm 1991, đã ly hôn) và 01 con chung sinh năm 2014; bị cáo hiện đang sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ năm 2024; tiền án: 01; Tại Bản án số 289/2006/HSPT ngày 13/11/2006 của TAND tỉnh Đồng Nai, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về các tội "Lừa đạo chiếm đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" bị cáo đã chấp hành án xong phạt tù, chưa chấp hành các quyết định về phần bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích); tiền sự: 0; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nông Văn H** (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn M1, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn OA (sinh năm 1972, đã chết) và bà Bùi Thị H (sinh năm 1975); có vợ là Nguyễn Thị Hồng X (sinh năm 1991, hiện đang chấp hành án trong một vụ án khác) và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: 0; bị bắt

tạm giữ từ ngày 13/11/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lưu Thị A** (tên gọi khác: Lan, Lan A), sinh năm 1999, tại tỉnh ThA Hóa; nơi cư trú: Thôn M1, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Tiến C (sinh năm 1974) và bà Trần Thị H (sinh năm 1978); hiện đang sống như vợ chồng với anh Nguyễn Ngọc T và có 01 con chung sinh năm 2023; bị cáo có 01 con riêng sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: 0; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Dương Thị Thu X**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT: Bon M2, xã N2, thành phố P, tỉnh Đắk Nông; nơi ở: Tổ 5, phường Nghĩa Ph, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1976); có chồng là Nguyễn Đăng T (sinh năm 1993, đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: 0; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2004; HKTT: Tổ M, phường N, TP. P, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Thôn M1, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

Anh Phùng Thế D, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

Anh Triệu M Ph, sinh năm: 1998; địa chỉ: TDP M2, phường N2, thành phố P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

Anh Hà Đức M, sinh năm: 2001; địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/11/2023, Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph đến xã Trường X, huyện P mua của một người đàn ông tên Trường *(không rõ nhân thân, lai lịch)* 01 gói ma túy với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ph đi đến nhà Nông Văn H ở thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông chơi.

Chiều ngày 11/11/2023, Dương Thị Thu X chơi game trên điện thoại di động thắng được 700.000đồng, nên nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. X liên hệ với H qua ứng dụng Messenger và rủ H góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. Lúc này, Ph và Phùng Thế D đang ở tại nhà H, do biết Ph có bán ma túy, nên H nói cho Ph biết về việc X rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng và hỏi mua ma túy của Ph, thì Ph đồng ý bán ma túy cho X. Sau đó H nhắn tin cho X số tài khoản Momo được đăng ký bằng số điện thoại 0868346671 mang tên Nguyễn Thị Hồng Xinh *(vợ H)* để X

chuyển tiền mua ma túy. X chuyển từ tài khoản Momo mang tên Dương Thị Thu X cho H 500.000đồng và hẹn sẽ vào nhà H để cùng sử dụng ma túy, nhưng H không đồng ý sử dụng ma túy tại nhà mình. H nhắn tin cho Lưu Thị A *(trú cùng thôn với H)* hỏi mượn nhà A để sử dụng ma túy, thì A đồng ý, nên H nhắn tin cho X biết địa điểm sử dụng ma túy tại nhà A. Khi nhận được tiền do X chuyển, H chuyển vào tài khoản Momo đăng ký bằng số điện thoại 0981.638.646 của Ph 300.000đồng, còn 200.000đồng H nói với Ph cho H vay. Ph đưa gói ma túy mua sáng ngày 11/11/2023 tại khu vực xã Trường X, huyện Đắk Song cho H và nói tùy H sử lý.

Sau khi đã mua được ma túy và thống nhất việc tổ chức sử dụng ma túy với H, X rủ Triệu M Ph *(là người sống chung với X như vợ chồng)* và đang ở cùng X tại ở nhà mẹ X ở tổ 5, phường Nghĩa Ph, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đi vào xã Đắk Ha để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 30' cùng ngày, Ph, X và H *(H mang theo gói ma túy Ph đưa)* đến và vào phòng ngủ của nhà A. H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá *(có sẵn tại nhà A)* và đổ ma túy vào nỏ *(được làm từ 01 ống thủy tinh, 01 đầu ống thủy tich được thổi thành hình cầu)*, dùng bật lửa ga đốt cho ma túy nóng chảy. Sau đó H, Ph, X và A cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 18h cùng ngày, Nguyễn Ngọc T *(người sống chung như vợ chồng với A)* đi làm về và vào phòng cùng sử dụng ma túy với nhóm của X. Sau đó, H về nhà rủ Ph và D đến nhà A để cùng sử dụng ma túy. Khi đến nơi D vào phòng ngủ cùng sử dụng ma túy với nhóm người trên, Ph do đã sử dụng ma túy vào sáng ngày 11/11/2023, nên đi lên gác nằm, A sang phòng ngủ khác nằm với con, những người còn lại tiếp tục ngồi sử dụng ma túy. A nhận được tin nhắn Zalo của Hà Đức M *(Sinh năm: 2001, trú tại bon N'Ting, xã Quảng Sơn)* hỏi mua 400.000đồng ma túy, nên A nhắn tin qua Zalo cho H hỏi mua ma túy, H nhắn tin hỏi ý kiến của Ph, thì Ph nói đã đưa hết ma túy cho H, tùy H sử lý. H chia số ma túy còn lại thành các gói nhỏ, rồi đưa cho A 01 gói. Khi M đến, A cầm ma túy ra đưa cho M và lấy tiền, rồi cầm 400.000đồng vào nhà đưa lại cho H, sau khi nhận tiền từ A, H đi lên gác đưa tiền cho Ph. Cùng lúc này, Dương ThA Tuấn gọi điện cho H hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, H hỏi ý kiến và được Ph đồng ý, nên H hẹn sẽ đưa ma túy đến nhà cho Tuấn. H thấy ma túy trong nỏ đã hết, H tiếp tục đổ ma túy vào nỏ để H, Ph, X, A và T sử dụng. Sau đó H, Ph, D rời khởi nhà A để về nhà H *(trước khi về H giấu 01 gói ma túy tại bàn bida ở sân nhà A)* trên đường về H ghé vào nhà Tuấn để bán ma túy, còn Ph và D về nhà H trước. Sau khi bán ma túy cho Tuấn, H cầm tiền về nhà đưa cho Ph,

Đến 21giờ 45 Pht, lực lượng Công an huyện kiểm tra hành chính nhà A, quá trình làm việc A, Ph, X, T khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T hành xét nghiệm nhA thì A, Ph, X, T, H, Ph và D đều dương tính ma túy, loại Methamphetamine. H giao nộp 01 gói ma túy H đang cất giấu trong người và chỉ

dẫn để lực lượng Công an huyện thu giữ 01 gói ma túy đang cất giấu ở sân nhà A.

Tại Bản kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

Chất rắn màu trắng bám dính trong 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu ống thủy tinh có dạng hình cầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu "A" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0013 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín 02 đầu được niêm phong trong bì thư ký hiệu "MT" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1930 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt niêm phong trong bì thư ký hiệu "M1" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,4130 gam. Tổng khối lượng mẫu thu được là 0,6073 gam.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 05/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Nông Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Lưu Thị A về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Dương Thị Thu X về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện VKSND huyện Đắk Glong đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Lưu Thị A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 7 năm 07 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Dương Thị Thu X từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph và bị cáo Nông Văn H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy các đối tượng được hoàn lại sau giám định, 01 vỏ chai nhựa dán nhãn Sting, 01 nắp chai nhựa được đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng của bị cáo Ph *(do chị Xinh giao nộp)*, để đảm bảo quá trình thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/11/2023, tại thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph và Nông Văn H đã bán 01 gói ma túy cho Dương Thị Thu X với giá 500.000 đồng, 01 gói ma túy cho Dương ThA Tuấn với giá 300.000 đồng và thông qua Lưu Thị A để bán 01 gói ma túy cho Hà Đức M với giá 400.000đồng. Từ khoảng 17 giờ 30 Pht đến 21 giờ 45 Pht ngày 11/11/2023, tại nhà ông Lưu T Công ở thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong Nông Văn H, Dương Thị Thu X và Lưu Thị A tổ chức cho H, X, A, Triệu M Ph, Nguyễn Ngọc T và Phùng Thế D sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Nông Văn H đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Lưu Thị A đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Dương Thị Thu X đã cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

..."

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, bị cáo Nông Văn H về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, bị cáo Lưu Thị A về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, bị cáo Dương Thị Thu X về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm hoạt động quản lý về ma túy. Tội phạm về ma túy không những làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa Ph mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự biết hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nên cần phân hóa tính chất vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng: Bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph là người giữ vai trò chính trong vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua 01 gói ma túy với giá 1.700.000 đồng, qua môi giới, giúp sức từ bị cáo H đã bán 01 gói ma túy cho Dương Thị Thu X với giá 500.000 đồng, 01 gói ma túy cho Dương ThA Tuấn với giá 300.000 đồng và thông qua Lưu Thị A để bán 01 gói ma túy cho Hà Đức M với giá 400.000 đồng. Trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Nông Văn H, Dương Thị Thu X là người có vai trò chính cùng với Lưu Thị A tổ chức cho H, X, A, Triệu M Ph, Nguyễn Ngọc T và Phùng Thế D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ông Lưu T Công (bố bị cáo A). HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức

án tương xứng với mức độ hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph phạm tội khi chưa được xóa án tích, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lưu Thị A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi"* theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ chai nhựa dán nhãn Sting, 01 nắp chai nhựa được đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có. Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng của bị cáo Ph *(do chị Xinh giao nộp)*, để đảm bảo quá trình thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn đinh, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Trong vụ án còn một số vấn đề sau: Đối với số ma túy bị cáo Nông Văn H dấu trong người và tại nhà bị cáo A: Quá trình điều tra xác định, mục đích của H cất dấu số ma túy này là nhằm bán lại cho người khác. Vì vậy, không xử lý H và Ph về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là phù hợp và đúng quy định.

Đối với Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph: Quá trình điều tra xác định Ph không tham gia bàn bạc, giúp sức trong việc sử dụng ma túy. Việc Ph đưa ma túy cho H là nhằm mục đích bán lại cho những người khác. Vì vậy, không xử lý Ph về hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là phù hợp và đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên *"Trường"* bán ma túy cho Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph, do chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục xác M để xử lý sau.

Đối với Triệu M Ph: Quá trình điều tra ban đầu bị cáo Dương Thị Thu X khai, Ph là người nảy sinh ý định và trực tiếp sử dụng điện thoại di động của X nhắn tin trao đổi, chuyển tiền cho H để mua ma túy để cả nhóm để sử dụng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của X, không có tài liệu chứng cứ chứng M và Ph cũng không thừa

nhận nội dung này, nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này. Tuy nhiên, ngày 11/11/2023, Ph có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt cảnh cáo theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Ngọc T: Quá trình điều tra xác định T không tham gia bàn bạc, giúp sức trong việc sử dụng ma túy và không có quyền sở hữu, sử dụng hay được giao quản lý đối với ngôi nhà nơi các bị cáotổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt cảnh cáo theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là đúng quy định.

Đối với Phùng Thế D: Quá trình điều tra xác định D không tham gia bàn bạc, giúp sức trong việc sử dụng ma túy. Vì vậy, Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt cảnh cáo theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là đúng quy định.

Đối với Dương ThA Tuấn: Quá trình điều tra xác định Tuấn có mua ma túy từ Nông Văn H và sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt cảnh cáo theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là đúng quy định.

Đối với Hà Đức M: Quá trình điều tra xác định ngày 11/11/2023, M mua ma túy từ Lưu Thị A với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, trên đường về xã Quảng Sơn, M làm rơi mất gói ma túy khi chưa sử dụng ma túy, do đó không đủ căn cứ xác định khối lượng ma túy của M để xử lý về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong tiếp tục phối hợp với Công an xã Quảng Sơn để quản lý đối tượng theo quy định.

Đối với ông Lưu T Công và bà Nguyễn Thị Hà *(bố và mẹ của bị cáo Lưu Thị A)*: Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ án, ông Công, bà Hà không có mặt tại địa Ph, đã giao cho Lưu Thị A quyền quản lý, sử dụng ngôi nhà, đồng thời ông Công, bà Hà không biết việc Lưu Thị A cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình ở thôn 8, xã Đắk Ha. Do đó, không đề cập xử lý đối với ông Công, bà Hà trong vụ án này là phù hợp và đúng quy định.

Quá trình điều tra, Triệu M Ph và các bị cáo Nông Văn H, Dương Thị Thu X, Lưu Thị A còn khai nhận, ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/11/2023, thì còn nhiều lần góp tiền để mua ma túy về sử dụng tại nhà H,

nhà A và tại phòng trọ X và Ph thuê, nhưng các bị cáo cũng không nhớ cụ thể mua ma túy của ai, những ai đã góp tiền để mua ma túy, sử dụng ma túy cùng những ai, vào thời gian nào. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong cũng không thu thập được chứng cứ khác để chứng M, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Xét đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Ph, H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng là không phù hợp nên không chấp nhận.

[10]. *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là phù hợp.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Các bị cáo Nông Văn H; Lưu Thị A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Dương Thị Thu X phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Vũ Hoài Ph** 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13-11-2023.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nông Văn H** 07 (bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; 07 (bảy) 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13-11-2023.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lưu Thị A** 02 (hai) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo **Dương Thị Thu X** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13-11-2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ chai nhựa dán nhãn Sting, 01 nắp chai nhựa được đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có. Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng của bị cáo Ph *(do chị Xinh giao nộp)*, để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong).

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Công an huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Gong;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn ThA Phong